

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 3 - 2026

*“Về ly hôn”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hậu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 421/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/02/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST - HNGĐ ngày 24/02/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; số căn cước công dân: 030189001768; địa chỉ: Thôn C, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1985; số căn cước công dân: 030085004986; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tiến L kết hôn với nhau ngày 04/5/2021, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong làm ăn kinh tế. Mặc dù gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Đến tháng 4/2025 anh chị ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay, chị xác định không thể cứu vãn được cuộc hôn nhân của anh chị và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Vũ Tiến L đã được Tòa án nhiều lần triệu tập làm việc và được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vẫn không đến Tòa án làm việc.

- Theo xác minh tại Công an phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng: Anh Vũ Tiến L, sinh ngày 29/5/1985; số căn cước công dân: 030085004986; là con của ông Vũ Song L1 và bà Đinh Thị X; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

- Theo xác minh với tổ trưởng tổ dân phố Mít Sắt, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng: Anh Vũ Tiến L hiện đang sống cùng mẹ đẻ tại số nhà 79, phố H, tổ dân phố M, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị T là vợ của anh L hiện nay không sinh sống tại địa phương. Địa phương không nắm được anh L và chị T mâu thuẫn ra sao.

- Theo công văn số 692/XNC – Đ1 ngày 23/01/2026 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1985, số căn cước công dân: 030085004986; nơi thường trú: Tổ dân phố M, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng xuất cảnh gần nhất ngày 29/4/2024 bằng hộ chiếu H2316563 qua cửa khẩu Bắc Luân 2, nhập cảnh trở lại ngày 30/4/2024 qua cửa khẩu Móng Cái.

- Theo bà Đinh Thị X là mẹ đẻ của anh L trình bày: Anh L có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại gia đình bà nhưng do bận công việc nên không có mặt ở nhà, còn chị T không đăng ký thường trú tại gia đình bà và hiện nay không sinh sống tại gia đình bà. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, mặt khác anh chị kết hôn đã lâu nhưng không có con nên không hạnh phúc. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết. Anh L và chị T không có con chung.

- Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, còn anh Vũ Tiến L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị T, cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Tiến L. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Vũ Tiến L không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Tòa án thụ lý vụ án về “Ly hôn”, bị đơn là anh Vũ Tiến L hiện đăng ký thường trú và sinh sống tại: Tổ dân phố M, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân.

Nguyên đơn là chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Vũ Tiến L 02 lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và anh L.

#### **[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn với nhau ngày 04/5/2021 trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng), nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa chị T và anh L có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng kinh tế không thể khắc phục được. Anh chị ly thân từ tháng 4/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh L, còn anh L không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi cho Tòa án mặc dù đã nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Việc anh chị không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; không sống chung với nhau đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Chị T và anh L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L không có ý kiến nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[3] Về án phí:** Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và

lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị T, cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Tiến L.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Vũ Tiến L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số: 0008388 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Phòng GDKT, TT & THA Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng (ghi sổ hộ tịch số 15 ngày 04/5/2021 của UBND phường Thái Học, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hậu**

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Phòng GDKT, TT & THA Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng (ghi sổ hộ tịch số 15 ngày 04/5/2021 của UBND phường Thái Học, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hậu**